

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Số: 607/QĐ-CDKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội bổ sung ngành, nghề đào tạo vào Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Kinh doanh xuất nhập khẩu**

Mã ngành: **6340102**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **93 tín chỉ**

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2019 – 2020 và thay thế Quyết định số 113/QĐ-CDKT ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng

Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu.

**Điều 3.** Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / 12

*Nơi nhận*

- Như điều 3;
- Lưu: VT. *ulr*



**HIỆU TRƯỞNG**

**Lâm Văn Quân**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2019

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số <sup>607</sup> /QĐ-CDKT ngày 11 tháng 12 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**Tên ngành, nghề: KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU**

**Mã ngành, nghề: 6340102**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương**

**Thời gian đào tạo: 3 năm**

### A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

#### I. Mục tiêu đào tạo

##### 1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu được thiết kế để đào tạo nhân sự trình độ cao đẳng tham gia vào các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu bao gồm nhiều hình thức như: kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ (dịch vụ logistics, dịch vụ tài chính quốc tế...), đầu tư quốc tế trực tiếp hoặc gián tiếp.

Đào tạo được người học tốt nghiệp chuyên ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu Trường Cao đẳng Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn đầu ra có kiến thức, thành thạo kỹ năng về lĩnh vực chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ phù hợp với công việc, có khả năng tự học tập, có khả năng làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc quốc tế, và có khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

##### 2. Mục tiêu cụ thể:

###### 2.1. Kiến thức:

- Trình bày được kiến thức nền tảng về kinh doanh, môi trường kinh doanh xuất nhập khẩu, quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Trình bày được các xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới để từ đó đánh giá đến

các yếu tố tác động đến hoạt động kinh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Nhận biết được nội dung và cách thức thực hiện một số hình thức kinh doanh quốc tế như kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ logistics, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế.

- Trình bày được quy trình nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xuất nhập khẩu gồm: thanh toán quốc tế, vận tải – bảo hiểm ngoại thương, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, marketing quốc tế.

## **2.2 Kỹ năng:**

- Giải thích và đánh giá được các nội dung điều khoản cần đàm phán trong hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu (hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng gia công quốc tế, hợp đồng chuyển giao công nghệ quốc tế) để có thể soạn thảo các hợp đồng có hiệu quả và hiệu lực:

- Thực hiện được các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu như: tổ chức hoạt động marketing quốc tế, thuê tàu, mua bảo hiểm cho hàng hóa xuất nhập khẩu, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế:

- Soạn thảo được các chứng từ xuất nhập khẩu như: hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói...;

- Giải thích, đánh giá và lựa chọn được chiến lược phát triển phù hợp trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu:

- Có khả năng làm việc nhóm, có kỹ năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp, đối tác;

- Có kỹ năng ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

## **2.3 Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:**

- Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và có tính kỷ luật cao, tôn trọng pháp luật.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp:

- Sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao, thực hiện nghiêm túc các quy định tại nơi làm việc khi thực tập nghề nghiệp.

- Luôn ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

## **3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc ở các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu (tập đoàn đa quốc gia, công ty liên doanh, tổ chức tài chính, các doanh nghiệp Việt Nam có hình thức kinh doanh, sản xuất hay cung cấp dịch vụ đến

khách hàng quốc tế...). Một vài cơ hội nghề nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu có thể kể đến như: nhân viên kinh doanh xuất nhập khẩu, nhân viên logistics, nhân viên đầu tư quốc tế, nhân viên tư vấn tài chính quốc tế, nhân viên marketing quốc tế...

Cơ hội phát triển nghề nghiệp: Sau một thời gian làm việc tích lũy đủ kinh nghiệm và có đủ năng lực, điều kiện theo qui định, người học chuyên ngành kinh doanh xuất nhập khẩu có thể đảm nhiệm vị trí quản lý cao hơn.

## II. Chuẩn đầu ra

Đề mục		Mức độ nội dung
<b>A</b>	<b>Về kiến thức</b>	
<b>1</b>	<b>Kiến thức chung</b>	Giải thích được các kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội và chính sách pháp luật của Nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu
<b>2</b>	<b>Kiến thức hỗ trợ</b>	
2.1		Vận dụng được các kiến thức công nghệ thông tin cơ bản, khả năng giao tiếp ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc xuất nhập khẩu.
2.2		Giải thích và vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, pháp luật kinh tế và luật thuế hiện hành trong hoạt động xuất nhập khẩu.
<b>3</b>	<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
3.1		Trình bày được các nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê trong hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.
3.2		Nhận biết được nội dung và cách thức thực hiện một số hình thức kinh doanh quốc tế như kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ logistics, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế.
3.3		Trình bày được quy trình nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xuất nhập khẩu gồm: thanh toán quốc tế, vận tải – bảo hiểm ngoại thương, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, marketing quốc tế.
<b>B</b>	<b>Về kỹ năng</b>	
<b>1</b>	<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
1.1		Phân tích, lựa chọn được phương pháp thâm nhập thị trường hiệu quả, đưa ra các quyết định về sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến trong hoạt động kinh doanh xuất

		nhập khẩu.
1.2		Phân tích, đánh giá được các nội dung điều khoản cần đàm phán trong hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu (hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng gia công quốc tế, hợp đồng chuyển giao công nghệ quốc tế) để có thể soạn thảo các hợp đồng có hiệu quả và hiệu lực.
1.3		Thực hiện được các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu như: tổ chức hoạt động marketing quốc tế, thuê tàu, mua bảo hiểm cho hàng hóa xuất nhập khẩu, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.....
2	<b>Kỹ năng hỗ trợ</b>	Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và tiếng anh giao tiếp và chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu
3	<b>Kỹ năng mềm</b>	Có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian có thể chủ động giải quyết công việc phát sinh trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.  Hiểu được về địa lý, kinh tế xã hội của các nước trên thế giới.
<b>C</b>	<b>Thái độ</b>	
1	<b>Đối với cá nhân - xã hội</b>	
1.1		Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, nội quy làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.
1.2		Có ý thức trách nhiệm trong công việc với công đồng xã hội; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ.
2	<b>Đối với nghề nghiệp</b>	
2.1		Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.



2.2		<p>Làm việc có phương pháp khoa học, có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc.</p>
-----	--	--

## B. KHỐI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIẾN THỨC CHƯƠNG TRÌNH

### I. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **39**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **93** Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: **435** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1.845** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **688** giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: **1.592** giờ.

PHÒNG HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
DỤC VÀ ĐÀO  
TẠO

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20 (11,9)</b>	<b>435</b>	<b>178</b>	<b>231</b>	<b>26</b>
MH01	Giáo dục chính trị	4 (3,1)	75	45	24	6
MH02	Pháp luật	2 (2,0)	30	28	0	2
MH03	Giáo dục thể chất (GDTC1 + GDTC2)	2 (0,2)	60	0	56	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3 (1,2)	75	30	42	3
MH05	Tin học	3 (1,2)	75	15	55	5
MH06	Ngoại ngữ (Chọn 1 trong 3 ngoại ngữ sau)					
MH06.1	<i>Tiếng Anh (Tiếng Anh 1+ Tiếng Anh 2)</i>	<i>6 (4,2)</i>	<i>120</i>	<i>60</i>	<i>54</i>	<i>6</i>
MH06.2	<i>Tiếng Trung (Tiếng Trung 1+ Tiếng Trung 2)</i>	<i>6 (4,2)</i>	<i>120</i>	<i>60</i>	<i>54</i>	<i>6</i>
MH06.3	<i>Tiếng Hàn (Tiếng Hàn 1 + Tiếng Hàn 2)</i>	<i>6 (4,2)</i>	<i>120</i>	<i>60</i>	<i>54</i>	<i>6</i>
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>73 (34,39)</b>	<b>1.845</b>	<b>510</b>	<b>1.275</b>	<b>60</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>19 (10,9)</b>	<b>420</b>	<b>150</b>	<b>252</b>	<b>18</b>

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
 CÔNG NGHIỆP  
 HỒ CHÍ MINH  
 95

MH07	Toán cao cấp	2 (1,1)	45	15	28	2
MH08	Toán kinh tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH09	Pháp luật KDXNK	2 (1,1)	45	15	28	2
MH10	Kinh tế vi mô	2 (1,1)	45	15	28	2
MH11	Nguyên lý kế toán	2 (1,1)	45	15	28	2
MH12	Nguyên lý thống kê	2 (1,1)	45	15	28	2
MH13	Quản trị học	2 (1,1)	45	15	28	2
MH14	Marketing căn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH15	Ngoại ngữ chuyên ngành KDXNK (Chọn 1 trong 3 ngoại ngữ sau)					
MH15.1	Tiếng Anh chuyên ngành KDXNK	3 (2,1)	60	30	28	2
MH15.2	Tiếng Trung thương mại	3 (2,1)	60	30	28	2
MH15.3	Tiếng Hàn thương mại	3 (2,1)	60	30	28	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>37 (20,17)</b>	<b>840</b>	<b>300</b>	<b>506</b>	<b>34</b>
MH16	Giao dịch thương mại quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH17	Logistics và Chuỗi cung ứng căn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH18	Marketing quốc tế	3 (2,1)	60	30	28	2
MH19	Nghiệp vụ KDXNK 1	2 (1,1)	45	15	28	2
MH20	Thực tập nghiệp vụ KDXNK 1	1 (0,1)	45	0	43	2
MH21	Nghiệp vụ KDXNK 2	2 (1,1)	45	15	28	2
MH22	Thực tập nghiệp vụ KDXNK 2	1 (0,1)	45	0	43	2
MH23	Thanh toán quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH24	Quan hệ kinh tế quốc tế	3 (2,1)	60	30	28	2
MH25	Thuế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH26	Thương mại điện tử	2 (1,1)	45	15	28	2
MH27	Quản trị chất lượng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH28	Vận tải bảo hiểm ngoại thương	3 (2,1)	60	30	28	2
MH29	Kinh doanh quốc tế	3 (2,1)	60	30	28	2
MH30	Tài chính quốc tế	3 (2,1)	60	30	28	2
MH31	Đàm phán thương mại	2 (1,1)	45	15	28	2
MH32	Thủ tục hải quan	2 (1,1)	45	15	28	2

<b>II. 3</b>	<b>Môn học tự chọn</b>	<b>8 (4,4)</b>	<b>180</b>	<b>60</b>	<b>112</b>	<b>8</b>
	<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 4 môn học sau)</i>					
MH33	Soạn thảo văn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH34	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH35	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	2 (1,1)	45	15	28	2
MH36	Tư duy thiết kế	2 (1,1)	45	15	28	2
	<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>					
MH37	An toàn, sức khỏe và môi trường	2 (1,1)	45	15	28	2
MH38	Dịch vụ khách hàng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH39	Đạo đức kinh doanh và văn hóa DN	2 (1,1)	45	15	28	2
	<i>Nhóm 3 (Chọn 1 trong 4 môn học sau)</i>					
MH40	Hệ thống thông tin Logistics	2 (1,1)	45	15	28	2
MH41	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	2 (1,1)	45	15	28	2
MH42	Phân tích hoạt động kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH43	Khởi sự kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
	<i>Nhóm 4 (Chọn 1 trong 4 môn học sau)</i>					
MH44	Quản trị sự thay đổi	2 (1,1)	45	15	28	2
MH45	Quản trị rủi ro	2 (1,1)	45	15	28	2
MH46	Quản trị chiến lược	2 (1,1)	45	15	28	2
MH47	Quản trị sản xuất	2 (1,1)	45	15	28	2
	<b>Môn học tốt nghiệp</b>	<b>9 (0,9)</b>	<b>405</b>	<b>0</b>	<b>405</b>	<b>0</b>
MH48	Thực tập cuối khóa	4 (0,4)	180	0	180	0
MH49	Khóa luận	5 (0,5)	225	0	225	0
	<i>Hoặc chọn 2 môn thay thế</i>					
MH50	Đầu tư quốc tế	3 (2,1)	60	30	28	2
MH51	Kinh tế ngoại thương	2 (1,1)	45	15	28	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>93 (45,48)</b>	<b>2.280</b>	<b>688</b>	<b>1.506</b>	<b>86</b>

## Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (Phụ lục 1 đính kèm)

### Các kỹ năng mềm học ngoại khóa

STT	Tên học phần
1	Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong trường và xã hội
2	Kỹ năng làm việc nhóm
3	Kỹ năng thuyết trình, trình bày
4	Kỹ năng phỏng vấn, tìm việc
5	Kỹ năng khởi nghiệp

## II. Nội dung văn tắt chương trình (Phụ lục 2 đính kèm)

### C. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA – MÔN HỌC

Mã MH	MÔN HỌC	A					B			C							
		A1	A2		A3			B1			B2	B3	C1		C2		
			A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	A3.3	B1.1	B1.2	B1.3			C1.1	C1.2	C2.1	C2.2	
<b>I</b>	<b>MÔN HỌC CHUNG</b>																
MH01	Giáo dục chính trị	X															
MH02	Pháp luật	X															
MH03	Giáo dục thể chất (GDTC 1 + GDTC 2)	X															
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	X															
MH05	Tin học		X														
MH06	Ngoại ngữ ( Ngoại ngữ 1 + Ngoại ngữ 2)		X														
<b>II</b>	<b>CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN</b>																
<b>II.1</b>	<b>MÔN HỌC CƠ SỞ</b>																
MH07	Toán cao cấp	X															
MH08	Toán kinh tế	X	X														
MH09	Pháp luật KDXNK	X	X														X
MH10	Kinh tế vi mô	X	X														
MH11	Nguyên lý kế toán			X													
MH12	Nguyên lý thống kê			X													
MH13	Quản trị học						X										
MH14	Marketing căn bản						X	X									
MH15	Ngoại ngữ chuyên ngành KDXNK		X								X						

II.2	MÔN HỌC CHUYÊN MÔN														
MH116	Giao dịch thương mại quốc tế				X	X		X						X	
MH117	Logistics và Chuỗi cung ứng căn bản				X	X			X					X	
MH118	Marketing quốc tế					X	X		X					X	
MH119	Nghiệp vụ KDXNK1				X	X	X		X	X				X	
MH20	Thực tập nghiệp vụ KDXNK1				X	X	X		X	X				X	X
MH21	Nghiệp vụ KDXNK2				X	X	X		X	X				X	
MH22	Thực tập nghiệp vụ KDXNK 2				X	X	X		X	X				X	X
MH23	Thanh toán quốc tế				X	X			X					X	
MH24	Quan hệ kinh tế quốc tế		X		X	X			X					X	
MH25	Thuế		X			X			X					X	
MH26	Thương mại điện tử	X								X				X	
MH27	Quản trị chất lượng					X	X		X					X	
MH28	Vận tải bảo hiểm ngoại thương					X			X					X	
MH29	Kinh doanh quốc tế		X		X	X			X					X	
MH30	Tài chính quốc tế		X		X	X			X					X	
MH31	Dàm phán thương mại					X		X			X			X	
MH32	Thu tục hải quan					X			X		X			X	
II.3	MÔN HỌC TỰ CHỌN														
	<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 4 môn học sau)</i>														
MH33	Soạn thảo văn bản										X				X
MH34	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh										X				X
MH35	Địa lý kinh tế xã hội thế giới										X				X
MH36	Tư duy thiết kế						X								
	<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>														
MH37	An toàn, sức khỏe và môi trường										X				X
MH38	Dịch vụ khách hàng										X				X
MH39	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp										X				X
	<i>Nhóm 3 (Chọn 1 trong 4 môn học sau)</i>														
MH40	Hệ thống thông tin Logistics						X						X		
MH41	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ						X						X		
MH42	Phân tích hoạt động kinh doanh						X						X		



MH43	Khởi sự kinh doanh						X					X		
	<i>Nhóm 4 (Chọn 1 trong 4 môn học sau)</i>													
MH44	Quản trị sự thay đổi						X		X			X		
MH45	Quản trị rủi ro						X		X			X		
MH46	Quản trị chiến lược						X		X			X		
MH47	Quản trị sản xuất						X		X			X		
<b>MÔN HỌC TỐT NGHIỆP</b>														
MH48	Thực tập cuối khóa	X			X		X	X	X	X		X	X	X
MH49	Khóa luận	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
MH50	Đầu tư quốc tế	X		X		X		X				X		
MH51	Kinh tế ngoại thương			X		X	X			X		X		

#### D. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Người học được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Được công nhận là Người học hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình đào tạo quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của trường;
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét điểm tốt nghiệp, Người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học.

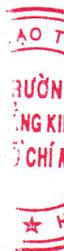
#### E. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối với nhóm môn học *Thực tập nghề nghiệp* lưu ý:

- *Thực tập Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1*: Bố trí giảng dạy sau môn *Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1* trong cùng một Học kỳ.
- *Thực tập Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 2*: Bố trí giảng dạy sau môn *Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 2* trong cùng một Học kỳ; và được đăng ký học sau khi Người học hoàn thành môn *Thực tập Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1*.

2. Đối với *môn học tự chọn thuộc nhóm 1*, người học chọn *một trong bốn* môn học sau:

- Soạn thảo văn bản
- Kỹ năng giao tiếp kinh doanh
- Địa lý kinh tế xã hội thế giới



– Tư duy thiết kế

3. Đối với **môn học tự chọn thuộc nhóm 2**, người học chọn **một trong ba** môn học sau:

– An toàn, sức khỏe và môi trường

– Dịch vụ khách hàng

– Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp

4. Đối với **môn học tự chọn thuộc nhóm 3**, người học chọn **một trong bốn** môn học sau:

– Hệ thống thông tin Logistics

– Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

– Phân tích hoạt động kinh doanh

– Khởi sự kinh doanh

5. Đối với **môn học tự chọn thuộc nhóm 4**, người học chọn **một trong bốn** môn học sau:

– Quản trị sự thay đổi

– Quản trị rủi ro

– Quản trị chiến lược

– Quản trị sản xuất

6. Đối với **Khóa luận tốt nghiệp**, người học sẽ học **hai môn học thay thế**:

– Đầu tư quốc tế

– Kinh tế ngoại thương

7. Những lưu ý khác:

– Nội dung thực hành trong các môn nghiệp vụ có thể được tổ chức bằng các hình thức phù hợp.

– Đối với môn học ngoại ngữ, người học sẽ phải lựa chọn 1 trong những ngoại ngữ sau: Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung hoặc Tiếng Hàn.

– Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và phải đạt các chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

– Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy số tín chỉ và chuẩn đầu ra đã đạt của người học để xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.



*Lâm Văn Quân*

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

ĐÀO TẠO

*Hồ Nguyễn Cúc Phương*

TRƯỞNG KHOA

*Nguyễn Thị Trúc Phương*<sup>12</sup>



# SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Kinh doanh xuất nhập khẩu. Trình độ: Cao đẳng. Mã ngành: 6340102

